|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /2023/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

**THÔNG TƯ**

**Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thành lập, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài*; *thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại*.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các ngân hàng thương mại.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* của ngân hàng thương mại.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng* c*on ở nước ngoài của ngân hàng thương mại* theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, hạch toán phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

3. Phòng giao dịch là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, được quản lý bởi một chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chi nhánh quản lý. Phòng giao dịch không được thực hiện:

a) Quyết định cấp tín dụng cho một khách hàng vượt quá hai (02) tỷ đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương, trừ trường hợp khoản cấp tín dụng được đảm bảo toàn bộ bằng tiền, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá do chính ngân hàng thương mại phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc nhà nước;

b) Cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế.

4. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng thương mại. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

5. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, bao gồm:

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng thương mại;

b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng thương mại;

c) Văn phòng liên lạc; nghiên cứu, tìm hiểu thị trường;

d) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại;

đ) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Sở giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch là những đơn vị đã được thành lập theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

7. *Ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại là ngân hàng mà ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng thương mại và người có liên quan của ngân hàng thương mại sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, được thành lập tại nước ngoài theo quy định pháp luật nước ngoài.*

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* của ngân hàng thương mại.

10. Khu vực nội thành thành phố Hà Nội bao gồm các quận của thành phố Hà Nội.

11. Khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội bao gồm các địa bàn còn lại của thành phố Hà Nội không thuộc phạm vi khu vực nội thành thành phố Hà Nội nêu tại khoản 11 của Điều này.

12. Khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các thành phố và quận thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

13. Khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các địa bàn còn lại của thành phố Hồ Chí Minh không thuộc phạm vi khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh nêu tại khoản 12 của Điều này.

*14. Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.*

*15. Vùng sâu, vùng xa là vùng dân cư thưa thớt, nằm sâu trong rừng núi hoặc vùng ngập nước, ở xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, giao thông không thuận tiện, đi lại khó khăn, kinh tế thường lạc hậu, kém phát triển.*

**Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của ngân hàng thương mại**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét *chấp thuận* việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* *của ngân hàng thương mại.*

*2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.*

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét *chấp thuận*:

a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn (bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

b) Chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động);

c) Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch trên địa *bàn (bao gồm cả thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động phòng giao dịch).*

4. Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định:

a) Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* của ngân hàng thương mại trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tếnhằm:

(i) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ;

(ii) Hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt;

(iii) Thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt.

*b) Chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại trên cơ sở hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập chi nhánh ở trong nước quy định tại Thông tư này, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

**Điều 5. Nguyên tắc lập hồ sơ**

1. Ngân hàng thương mại lập *01 bộ* hồ sơ bằng tiếng Việt. Các tài liệu bằng tiếng Việt được nộp phải là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính. Các bản dịch tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật.

2. Các văn bản của ngân hàng thương mại gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại Thông tư này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại ủy quyền ký. Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác phải bằng văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ của ngân hàng thương mại được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng hình thức: gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc theo hình thức trực tuyến (đối với hồ sơ quy định tại *Điều 18, Điều 21* Thông tư này và hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động *chi nhánh*, phòng giao dịch quy định tại *Điều 25* Thông tư này).

**Chương II**

**CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,**

**PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC;**

**CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, *NGÂN HÀNG CON***

***Ở NƯỚC NGOÀI* CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**Điều 6. Điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại**

Để được thành lập chi nhánh ở trong nước, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định *theo báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị và quy định tại Thông tư về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn*.

b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại *tháng liền kề trước thời điểm đề nghị* không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

e) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g) *Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành; cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.*

h) Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

*i)*  *Trường hợp ngân hàng thương mại đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở địa bàn không phải vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, ngân hàng thương mại phải được xếp hạng A, B của năm trước liền kề năm đề nghị (trừ ngân hàng thương mại không thuộc đối tượng xếp hạng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).*

*k) Các đơn vị mạng lưới được chấp thuận thành lập (không bao gồm đơn vị mạng lưới đã hết thời hạn khai trương hoạt động) đã khai trương hoạt động.*

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị*;*

c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại *tháng liền kề trước thời điểm đề nghị* không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ;

đ) Các quy định tại các điểm đ, e, g, h, k khoản 1 Điều này.

**Điều 7. Số lượng chi nhánh, *phòng giao dịch* được thành lập**

1. Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo:

***300 tỷ đồng x N1 + 100 tỷ đồng x M1 + 50 tỷ đồng x N2 + 20 tỷ đồng x M2 < C***

*Trong đó:*

*-* ***C*** *là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).*

*-* ***N1*** *là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.*

*-* ***N2*** *là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.*

*-* ***M1*** *là số lượng phòng giao dịch đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.*

*-* ***M2*** *là số lượng phòng giao dịch đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.*

2. Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính. *Số lượng chi nhánh được phép thành lập tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chiếm ít nhất 50% tổng số chi nhánh được phép thành lập trong một (01) năm tài chính (trường hợp phần thập phân bằng 0,5 thì số lượng chi nhánh tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa được làm tròn lên).*

5. Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm quy định tại khoản 4 Điều này.

**Điều 8. Điều kiện thành lập chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài***

Để được thành lập chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài*, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này (trừ các điểm b, h khoản 1 Điều 6).

2. Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

3. Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ Đồng Việt Nam trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị.

4. Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong ba (03) năm trước liền kề năm đề nghị.

**Điều 9. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Để được thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

2. Các điều kiện quy định tại các điểm đ, e khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

3. Đối với việc thành lập văn phòng đại diện, ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, ngân hàng thương mại phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

**Điều 10. Điều kiện thành lập phòng giao dịch**

Để được thành lập phòng giao dịch, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

2. Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng các điều kiện:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và *tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị* không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

3. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định tại *Khoản 1 Điều 7*, Điều 11 Thông tư này.

**Điều 11. Số lượng phòng giao dịch được thành lập**

1. Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh không lớn hơn quá hai (02) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi khu vực này và *không quá 20 phòng giao dịch. Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không lớn hơn quá ba (03) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này.*

*2. Đối với các ngân hàng thương mại hiện có số lượng phòng giao dịch bằng hoặc vượt quá số lượng quy định tại khoản 1 Điều này, ngân hàng thương mại được thành lập không quá hai (02) phòng giao dịch tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa trong một (01) năm tài chính. Tổng số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định tại khoản này không vượt quá số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại thời điểm đề nghị thành lập.*

3. *Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá mười (10) phòng giao dịch trong một (01) năm tài chính. Số lượng phòng giao dịch được phép thành lập tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chiếm ít nhất 50% tổng số phòng giao dịch được phép thành lập trong một (01) năm tài chính (trường hợp phần thập phân bằng 0,5 thì số lượng phòng giao dịch tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa được làm tròn lên).*

4. Số lượng phòng giao dịch được quản lý bởi một chi nhánh do ngân hàng thương mại tự quyết định phù hợp với năng lực quản lý của mỗi chi nhánh và các quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

**Điều 12. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài***

1. Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Nghị quyết *hoặc quyết định* của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. Trong đó, đối với việc thành lập phòng giao dịch, Nghị quyết *hoặc quyết định* của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên phải nêu rõ tên, địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch, các nghiệp vụ phòng giao dịch sẽ thực hiện, phạm vi hoạt động về mặt địa lý và đối tượng khách hàng chính.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại cổ phần); nghị quyết của Hội đồng thành viên (đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên); ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu (đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên) thông qua việc thành lập *ngân hàng con ở nước ngoài*.

4. Đề án thành lập từng chi nhánh ở trong nước, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức gồm các phòng ban của chi nhánh;

d) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong ba (03) năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

5. Đề án thành lập chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài*, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

b) Địa điểm (tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có));

c) Mức vốn cấp cho chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài*;

d) Nội dung hoạt động; thời hạn hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

đ) Lý do thành lập và lý do lựa chọn nước sở tại;

e) Cơ cấu tổ chức và mạng lưới: Sơ đồ tổ chức gồm trụ sở chính, các phòng ban tại trụ sở chính; các hiện diện thương mại khác của *ngân hàng con ở nước ngoài* (nếu có);

g) Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước sở tại về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập và hoạt động chi nhánh*, ngân hàng con ở nước sở* tại đó (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản);

h) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

i) Phương thức kiểm soát của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài*, trong đó cần nêu được tối thiểu các nội dung sau: phương thức (thuê ngoài hay tự thực hiện) và lý do lựa chọn phương thức; tổ chức thực hiện phương thức; chi phí ước tính thực hiện phương thức; khó khăn dự kiến và giải pháp;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đối với *ngân hàng con ở nước ngoài*); căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

l) Tác động và hiệu quả dự kiến của việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài*, các vấn đề (nếu có) về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngân hàng thương mại và các giải pháp; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và các giới hạn góp vốn mua, cổ phần sau khi thành lập *ngân hàng con ở nước ngoài*;

m) Phương án và biện pháp xử lý của ngân hàng thương mại trong trường hợp chi nhánh ở nước ngoài, *ngân hàng con ở nước ngoài* có những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân hàng thương mại.

*n) Thông tin về thành viên sáng lập; dự kiến số tiền góp vốn, tỷ lệ góp vốn; dự kiến số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên sáng lập ngân hàng con ở nước ngoài.*

6. Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 13. Trình tự chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài***

1. Trừ các trường hợp theo quy định tại *khoản 4* Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận việc ngân hàng thương mại đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận cho ngân hàng thương mại thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* một lần *đối với một lần gửi hồ sơ của ngân hàng thương mại trong một năm*. Ngân hàng thương mại lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) *đối với đề nghị chấp thuận thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh ở trong nước, chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài, gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với đề nghị chấp thuận thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước* một lần trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn *cấp xã, phường, thị trấn* *nơi ngân hàng thương mại đề nghị thành lập chi nhánh* (trong trường hợp đề nghị mở chi nhánh ở trong nước);

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh, phòng giao dịch *ở trong nước* có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn *cấp xã, phường, thị trấn nơi ngân hàng thương mại đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch* và việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp đề nghị thành lập phòng giao dịch).

3. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.

4. Trong thời hạn 20 ngày *làm việc* kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư này, trình Thống đốc *Ngân hàng Nhà nước* có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng thương mại đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước; các trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

*5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho ngân hàng thương mại thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài; các trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.*

*6. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho ngân hàng thương mại thành lập phòng giao dịch; các trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.*

*7. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho ngân hàng thương mại thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; các trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.*

8. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản nêu *tại khoản 4, khoản 5* Điều này, *Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ký văn bản nêu tại khoản 6, khoản 7 Điều này,* ngân hàng thương mại phải khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước đã được chấp thuận thành lập. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản nêu tại khoản 4*, khoản 5* Điều này, ngân hàng thương mại phải khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* đã được chấp thuận thành lập. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực.

**Chương III**

**KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG, THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM**

**CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, *NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI*; THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**Điều 14.** **Khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch**

1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

c) Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành *không kiêm nhiệm* tối thiểu gồm Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

đ) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng thương mại có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch chậm nhất *07 ngày* làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

3. Ngân hàng thương mại tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch sau khi đã đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này, hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh (đối với chi nhánh) hoặc thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với phòng giao dịch) theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch quy định tại Điều này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại, một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam.

*5. Ngân hàng thương mại có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước đăng tải thông tin về khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch. Văn bản đề nghị đăng tải thông tin gồm những nội dung sau:*

*a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động);*

*b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch và thông tin khác (nếu cần thiết).*

**Điều 15. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài***

1. Ngân hàng thương mại quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

2. Ngân hàng thương mại tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* theo quy định của pháp luật nước ngoài; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

**Điều 16.** **Thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch *(bao gồm cả thay đổi tên trước khi khai trương hoạt động*)**

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, thay đổi tên phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch hoạt động theo tên mới.

***Điều 17. Chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch***

*1. Ngân hàng thương mại quyết định việc chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động.*

*2. Việc chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch không phải đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này.*

**Điều 18. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch *(bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động)***

1. Ngân hàng thương mại *được* thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch *giữa các tỉnh, thành phố* trực thuộc Trung ương*.*

*2. Ngân hàng thương mại không được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch từ khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đến khu vực không phải vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.*

3. Ngân hàng thương mại không được phép thay đổi địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch từ khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ngân hàng thương mại thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch phải đáp ứng:

a) Về yêu cầu: Các điều kiện quy định tại *Điều 11,* điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

b) Về hồ sơ:

(i) Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a Khoản này. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

(ii) Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

5. Trình tự:

a) Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

(i) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

(ii) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi ngân hàng thương mại chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

*b) Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:*

*(i) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;*

*(ii) Kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản lấy ý kiến Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi chi nhánh, phòng giao dịch hiện đang đặt trụ sở. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi chi nhánh, phòng giao dịch hiện đang đặt trụ sở có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;*

 *(iii) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi ngân hàng thương mại chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.”*

6. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại phải đi vào hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.

*7. Ngân hàng thương mại không được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.*

8. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm, ngân hàng thương mại có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có văn bản *(bao gồm cả văn bản dạng điện tử)* gửi ngân hàng thương mại xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

**Điều 19. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài***

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài*; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước (đối với trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước) về việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* hoạt động theo tên, địa điểm đặt trụ sở mới.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

**Điều 20. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* trong trường hợp tổ chức lại ngân hàng thương mại**

Việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* trong trường hợp tổ chức lại ngân hàng thương mại thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về tổ chức lại tổ chức tín dụng.

**Điều 21. Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch *(bao gồm cả thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động phòng giao dịch)***

1. Điều kiện

Chi nhánh dự kiến tiếp nhận quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

2. Hồ sơ

a) Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Lý do thay đổi;

(ii) Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý và chi nhánh sẽ tiếp nhận quản lý phòng giao dịch;

(iii) Tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý.

b) Nghị quyết *hoặc quyết định* của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

3. Trình tự

a) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

**Điều 22. Công bố thông tin về các nội dung thay đổi**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi theo quy định tại các khoản 1, 2, 5, 6, 7 Điều 18, Điều 21 Thông tư này hoặc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không thay đổi địa điểm của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 8 Điều 18 Thông tư này hoặc kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng thương mại.

*2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 18 Thông tư này hoặc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước nhưng không thay đổi địa điểm của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 8 Điều 18 Thông tư này (trừ trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trước khi khai trương hoạt động),* *Ngân hàng thương mại có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước đăng tải thông tin về thay đổi địa điểm. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Truyền Thông) thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.*

*3. Văn bản đề nghị đăng tải thông tin gồm những nội dung sau:*

*a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh;*

*b) Tên, địa điểm cũ, địa điểm mới đặt trụ sở chi nhánh và thông tin khác (nếu cần thiết).*

**Chương IV**

**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH,PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,*NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI* CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI;**

**Điều 23. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* của ngân hàng thương mại**

1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau:

a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể;

c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* của ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định pháp luật của nước sở tại nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài*. Chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động.

3. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm:

a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu liên quan việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài*;

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động, giải thể ngân hàng thương mại.

**Điều 25. Tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước**

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước:

a) Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước:

a) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản *(bao gồm cả văn bản dạng điện tử)* chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

3. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch:

a) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này, ngân hàng thương mại phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) vàNgân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về ngày chấm dứt hoạt động.

5. Đối với việc tự nguyện chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng thương mại phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động.

**Điều 26. Bắt buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại.

2. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại có thể bị bắt buộc chấm dứt hoạt động khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật dẫn đến việc đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại;

b) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật;

*3. Chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại có thể bị bắt buộc chấm dứt hoạt động trong trường hợp hoạt động thua lỗ 03 năm liên tiếp trừ trường hợp trụ sở chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại thành lập tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.*

*4. Chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại bị bắt buộc chấm dứt hoạt động trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.*

5. Căn cứ các trường hợp quy định tại *khoản 2, 3, 4* Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại có văn bản nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

6. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại *khoản 5* Điều này hoặc trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện các trường hợp quy định tại *khoản 2, 3, 4* Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

7. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản theo quy định tại *khoản 6* Điều này, ngân hàng thương mại phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước ngày chấm dứt hoạt động.

8. Trường hợp có khiếu nại đối với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về việc bắt buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng thương mại thực hiện các thủ tục khiếu nại theo quy định pháp luật hiện hành về khiếu nại.

**Điều 27. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài***

1. Ngân hàng thương mại thực hiện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* theo quy định của pháp luật nước sở tại và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Tối thiểu 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài*, ngân hàng thương mại phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

**Điều 28. Công bố thông tin**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo *Điều 24* Thông tư này) ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố và niêm yết công khai việc chấm dứt hoạt động giải thể này trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch (đối với việc chấm dứt phòng giao dịch) của ngân hàng thương mại đăng báo trung ương và địa phương. Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm:

1. Tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con nước ngoài* chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

3. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con nước ngoài* chấm dứt hoạt động, giải thể.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 29. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại**

1. Có kế hoạch phát triển chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* trình cấp có thẩm quyền của ngân hàng thông qua hằng năm.

2. *Định kỳ 6 tháng, hằng năm lập báo cáo theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi báo cáo theo hình thức trực tuyến đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)*, trong đó:

a) Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: chậm nhất ngày 31 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm liền kề sau năm báo cáo.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo của từng kỳ báo cáo tương ứng với kỳ kế toán theo quy định tại Luật kế toán.

3. Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này và điểm c khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng.

*4. Chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch; báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn.*

*5. Quản lý, giám sát thường xuyên hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch.*

6. Thực hiện các nội dung khác quy định tại Thông tư này.

**Điều 30. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính**

1. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

2. Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 31. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp**

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

3. Quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại trên địa bàn, *trong đó bao gồm thanh tra, kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch sau khi ngân hàng thương mại khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch.*

4. Có văn bản báo cáo và đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại khi xảy ra một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư này.

5. Báo cáo các vấn đề liên quan theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 32. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**

*1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.*

2. Là đầu mối xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoàicủa ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư này.

3. Là đầu mối xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

4. Tổng hợp báo cáo của các đơn vị theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 33. Trách nhiệm của các Vụ, Cục có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước**

Các Vụ, Cục khác trong Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến về vấn đề liên quan khi có chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 34. Quy định chuyển tiếp**

1. Các ngân hàng thương mại đã có số lượng chi nhánh vượt quá số lượng tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này không phải điều chỉnh số lượng chi nhánh theo quy định tại Thông tư này.

2. Các ngân hàng thương mại đã có số lượng phòng giao dịch vượt quá số lượng tối đa theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này không phải điều chỉnh số lượng phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư này.

*3.* *Các ngân hàng thương mại không phải điều chỉnh số lượng chi nhánh, phòng giao dịch đã có trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.*

*4. Các ngân hàng thương mại đã có văn bản đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện đơn vị sự nghiệp ở trong nước, chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì áp dụng quy định của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại (đã được sửa đổi, bổ sung).*

**Điều 35. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 20 , *trừ quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư này.*

*2. Quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023*

3. Các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

*- Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;*

*- Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;*

*- Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;*

*- Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14/08/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

*- Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30/08/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước.*

**Điều 36. Tổ chức thực hiện**

Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Ban Lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);- Công báo;- Lưu: VP, Vụ PC, TTGSNH6 (03 bản). | **THỐNG ĐỐC** |

**PHỤ LỤC SỐ 01**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /202 /TT-NHNN ngày tháng năm 202 )

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG** **THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……………. |  *……., ngày ……. tháng ……. năm …….* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, *NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI* CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** |  Thống đốc Ngân hàng Nhà nước(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) |

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* như sau:

**I. Danh sách đề nghị**

**1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:**

**1.1. Thành lập chi nhánh:**

1.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh *(xã/phường, quận/huyện/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương)*

*1.1.3. Chi nhánh thuộc/ không thuộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.*

**1.2. Thành lập phòng giao dịch**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập | Địa điểm (xã/phường, quận/huyện/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương) | Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| Địa điểm tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa | Địa điểm khác |
| a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việtb) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có). |   |  |   |

**1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:**

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

**2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:**

**2.1. Thành lập chi nhánh:**

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

**2.2. Thành lập *ngân hàng con ở nước ngoài*:**

2.2.1. Tên ngân hàng con

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng con.

*2.2.3. Thành viên sáng lập ngân hàng con (nếu có)*

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con *và tỷ lệ góp vốn* (dự kiến).

**2.3. Thành lập văn phòng đại diện:**

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

**II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, *ngân hàng con ở nước ngoài* theo quy định tại Thông tư**

**1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:**

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:………..

1.2*. Hoạt động kinh doanh đến thời điểm đề nghị:……………*

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:…………………………………………….

- Dự phòng chung thực trích:…………………………………………….

- Dự phòng cụ thể phải trích:…………………………………………….

- Dự phòng cụ thể thực trích:…………………………………………….

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành (có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |   |   |   |   |   |
| 2. |   |   |   |   |   |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 1. |   |   |
| 2. |   |   |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.7. *Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành; cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị* và không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

*1.10. Các đơn vị mạng lưới được chấp thuận thành lập đã khai trương hoạt động*

*a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □*

1.11. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị**

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm *202.*..:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:………tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:………tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại *tháng liền kề trước thời điểm* đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:……………………………………………………

- Dự phòng chung thực trích:……………………………………………………

- Dự phòng cụ thể phải trích:……………………………………………………

- Dự phòng cụ thể thực trích:……………………………………………………

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành (có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |   |   |   |   |   |
| 2. |   |   |   |   |   |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 3. |   |   |
| 4. |   |   |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.7. *Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành; cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và* không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

*2.9. Kết quả xếp hạng tại năm trước liền kề năm đề nghị:*

*2.10. Các đơn vị mạng lưới được chấp thuận thành lập đã khai trương hoạt động*

*a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □*

2.11. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

2.12. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng con ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch | Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| Chi nhánh | Phòng giao dịch | Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý | Thời gian hoạt động (tháng) | Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%) | Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không) |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   | . |   |   |   |   |

a. Đảm bảo □                            b. Không đảm bảo □

**4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm) | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP****CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI***(Ký tên và đóng dấu)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC SỐ 02**(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-NHNN ngày  tháng năm 2023)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG** **THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……., ngày ……. tháng ……. năm …….*  |

 **BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, *NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI***

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) |

*Bảng 1: Báo cáo tình hình chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung báo cáo** | **Tại Hà Nội** | **Tại thành phố Hồ Chí Minh** | **Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh** | **Tổng cộng** |
| **Khu vực nội thành** | **Khu vực ngoại thành** | **Khu vực nội thành** | **Khu vực ngoại thành** | **Vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa[[1]](#footnote-1)** | **Khu vực khác** |  |
| **1. Số lượng tính đến 31/12, và 30/6 hằng năm** |   |   |   |   |   |  |   |
| Chi nhánh |   |   |   |   |   |  |   |
| Phòng giao dịch |   |   |   |   |   |  |   |
| Văn phòng đại diện |   |   |   |   |   |  |   |
| Đơn vị sự nghiệp |   |   |   |   |   |  |   |
| **2. Số phát sinh tăng trong kỳ báo cáo (bao gồm các đơn vị đã được chấp thuận thành lập nhưng chưa khai trương hoạt động)** |   |   |   |   |   |  |   |
| Chi nhánh được thành lập mới |   |   |   |   |   |  |   |
| Chi nhánh được chuyển đổi từ Sở giao dịch |   |   |   |   |   |  |   |
| Phòng giao dịch được chấp thuận thành lập mới |   |   |   |   |   |  |   |
| Phòng giao dịch được chuyển đổi từ Quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch |   |   |   |   |   |  |   |
| Văn phòng đại diện |   |   |   |   |   |  |   |
| Đơn vị sự nghiệp |   |   |   |   |   |  |   |
| **3. Số phát sinh giảm trong kỳ báo cáo (chấm dứt hoạt động, chuyển đổi..)** |   |   |   |   |   |  |   |
| Chi nhánh |   |   |   |   |   |  |   |
| Phòng giao dịch |   |   |   |   |   |  |   |
| Văn phòng đại diện |   |   |   |   |   |  |   |
| Đơn vị sự nghiệp |   |   |   |   |   |  |   |
| **4. Tình hình hoạt động các chi nhánh** |   |   |   |   |   |  |   |
| Số chi nhánh hoạt động có lãi |   |   |   |   |   |  |   |
| Số chi nhánh hoạt động bị lỗ |   |   |   |   |   |  |   |
| Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu trên 3% so với tổng dư nợ |   |   |   |   |   |  |   |
| Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3% so với tổng dư nợ |   |   |   |   |   |  |   |
| Số chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính |   |   |   |   |   |  |   |

 *Bảng 2: Báo cáo về tình hình chi nhánh, văn phòng đại diện và việc thay đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài (nếu có)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại hình** | **Tên** | **Địa chỉ** | **Vốn cấp/vốn thành lập** | **Tình hình hoạt động (Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và thay đổi hình thức pháp lý của các đơn vị hiện diện ở nước ngoài)** |
| **Bằng VND** | **Bằng tiền tệ nước sở tại** |  |
| 1. Chi nhánh |   |   |   |   |  |
| Các hiện diện thương mại ở nước ngoài trực thuộc chi nhánh |   |   |   |   |  |
| 2. Văn phòng đại diện |   |   |   |   |  |

*Bảng 3: Báo cáo về ngân hàng con ở nước ngoài và việc thay đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài (nếu có)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Loại hình*** | ***Tên*** | ***Địa chỉ*** | ***Vốn cấp/vốn thành lập*** | ***Tình hình hoạt động (Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và thay đổi hình thức pháp lý của các đơn vị hiện diện ở nước ngoài)*** |
| ***Thành viên*** | ***Vốn góp (Bằng tiền tệ nước sở tại) quy đổi VND***  | ***Tỷ lệ phần vốn góp/ tỷ lệ sở hữu cổ phần*** |  |
| *Ngân hàng con ở nước ngoài* |  |  |  |  |  |  |
| *Các hiện diện thương mại trực thuộc ngân hàng con ở nước ngoài* |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI** *(Ký tên và đóng dấu)* |

 |  |

1. Vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa xác định tại thời điểm đề nghị thành lập [↑](#footnote-ref-1)